

MỘT SỐ SÂU BỆNH MỚI TRÊN CÂY TRỒNG

Ngày 14/06/2013 Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam tổ chức Hội nghị “**Tình hình xuất hiện, gây hại và tiến độ nghiên cứu của một số dịch hại chính trên cây trồng ở các tỉnh phía Nam**”. Đến dự Hội nghị có Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ thực vật 22 tỉnh/thành phía Nam, TT BVTV miền Trung, Chi cục BVTV Đắk Lắk, Trường Đại học Cần Thơ, Hội Làm vườn Việt Nam, một số Công ty kinh doanh thuốc BVTV và Đài Truyền hình Tiền Giang, Vĩnh Long. Ông Nguyễn Xuân Hồng, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật chủ trì và chỉ đạo Hội nghị.

Sau khi khai mạc Hội nghị, ông Hồ Văn Chiến, Giám đốc Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam báo cáo sơ lược tình hình gây hại của một số đối tượng gây hại mới phát sinh và gây hại trên diện rộng ở các tỉnh phía Nam như bệnh đốm trắng trên thanh long, sâu đục trái bưởi, rệp sáp bột hồng trên khoai mì (sắn)... Sau đó, Chi cục BVTV các tỉnh có báo cáo tham luận bổ sung cho từng đối tượng cụ thể.

Một số kết quả nghiên cứu bước đầu về các đối tượng gây hại mới như sau:

1. Sâu đục trái bưởi (*Citripestis sagittiferella* Moore)

1.1. Phân bố:

Theo Lê Văn Vàng (trường Đại học Cần Thơ), sâu đục trái bưởi hiện diện ở tất cả các địa bàn trồng bưởi ở ĐBSCL với mức độ gây hại từ nhẹ (5%) cho đến rất nặng (có thể xâm nhiễm đến 100% số trái trên vườn). Xuất hiện đầu tiên ở Hậu Giang năm 2011, đến đầu 2013, sâu đục trái bưởi đã gây hại nặng ở Bến Tre, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang và thành phố Cần Thơ đã lên đến 13.160,3 ha, chiếm đến 48% trên tổng diện tích khảo sát (27.423 ha). Ngoài bưởi, sâu còn tấn công trên tất cả cây có múi khác như cam, chanh, quýt...

1.2. Mô tả sâu đục trái bưởi

1.2.1. Trưởng thành:

Trưởng thành thuộc dạng ngài (moth), mới vũ hóa có màu hơi ửng hồng sau đó chuyển sang màu nâu xám với cánh trước hơi ửng vàng, sải cánh rộng 22 – 25 mm, khi đậu đầu hơi nhô lên cao. Tỷ lệ vũ hóa đạt của ngài đạt 69,5% và tỷ lệ đục/cái là 1/1. Trong điều kiện phòng thí nghiệm ngài sống khoảng 6 – 7 ngày.

Gốc roi râu của trưởng thành đục có dạng hình lông chim; gốc roi râu của trưởng thành cái có dạng hình sợi chỉ. Thời gian từ khi vũ hóa đến khi trưởng thành bắt cặp và đẻ trứng là 2 – 3 ngày.

1.2.2. Trứng:

Trứng có hình tròn dẹp, giống vảy cá nhỏ, màu trắng trong, đường kính khoảng 1,25 mm, được đẻ rải rác hoặc thành từng cụm, 3 – 18 trứng/cụm. Hầu hết trứng được đẻ trên vỏ trái bưởi ở vị trí từ ½ trái xuống đất trái. Trứng sắp nở chuyển sang màu nâu đỏ với một đốm nâu đen là phần đầu của sâu. Thời gian ủ trứng kéo dài trong 5 – 6 ngày.

1.2.3. Ấu trùng:

Ấu trùng của *C. sagittiferella* gồm 4 tuổi:

- Tuổi 1: màu vàng cam, đầu nhỏ màu nâu đậm, cứng. Chiều dài khoảng 1,8 – 5 mm. Sâu mới nở có thể đục ngay vào vỏ trái với độ dài của đường đục từ 0,3 - 2,5 cm, trung bình 1,3 cm. Thời gian phát triển của tuổi 1 khoảng 2 ngày.

- Tuổi 2: lúc mới lột xác có màu đỏ nhạt sau đó chuyển sang màu đỏ cam đậm, đầu to, cứng màu nâu đậm. Chiều dài ấu trùng tuổi 2 lớn. Thời gian phát triển tuổi 2 khoảng 2 ngày và đục sâu vào bên trong trái từ 0,7 - 6,4 cm, trung bình 3,1 cm.

- Tuổi 3: có màu đỏ đậm, cơ thể dài khoảng 6 - 12 mm. Sâu đục sâu vào bên trong trái với đường đục dài 3,0 - 6,9 cm, trung bình 4,4 cm. Thời gian phát triển của tuổi 3 khoảng 4 ngày.

- Tuổi 4: có màu đỏ, đỏ nâu, chiều dài khoảng 11 - 20 mm. Thời gian phát triển tuổi 4 khoảng 4 - 6 ngày. Sâu tấn công vào sâu bên trong trái với độ dài đường đục trung bình là 4,9 cm. Cuối tuổi 4, ấu trùng di chuyển nhanh nhẹn chui ra ngoài trái, buông mình xuống đất, tìm nơi kín đáo để làm nhộng, khi tìm được nơi thích hợp sâu chuyển sang màu xanh (phần bụng trước), nhả tơ tạo kén để làm nhộng.

1.2.4. Nhộng:

Nhộng thuộc dạng nhộng màng được làm trong đất, khi mới hình thành có màu nâu nhạt, dần dần chuyển màu nâu đậm. Hầu hết nhộng hình thành có một lớp tơ mỏng kết các hạt đất mịn hoặc mảnh vụn hữu cơ phủ bên ngoài như một cái kén bảo vệ, trong khi một số ít nhộng (khoảng 5%) không có “kén” bảo vệ này. Kích thước nhộng khoảng 9 - 11 mm và chiều rộng khoảng 3 mm. Thời gian nhộng khoảng 10 ngày.

1.2.5. Vòng đời: 29-32 ngày



Vòng đời sâu đục trái bưởi (*Citripestis sagittiferella* Moore)

1.3. Tập quán sinh sống và gây hại của *C. sagittiferella*

Ngài hoạt động mạnh vào ban đêm, thời gian hoạt động để bắt cặp và đẻ trứng mạnh nhất của ngài là từ 18 giờ đến 20 giờ, sau 22 giờ ngài hầu như không còn hoạt động. Ngài cái đẻ trứng trên bề mặt vỏ trái bưởi ở vị trí từ ½ trái trở xuống, trường hợp vườn bị gây hại nặng bướm cái có thể đẻ trứng trên khắp vỏ trái.

Trứng được trứng trên trái khoảng một tháng tuổi (trái có đường kính từ 3,0 – 3,5 cm) và kéo dài cho đến lúc thu hoạch. Ấu trùng thường nở vào ban ngày và có thể đục ngay vào ăn phá phần vỏ trái, rồi ăn đến phần thịt trái. Mỗi trái có 3 -5 con/trái, trường hợp gây hại nặng có thể >50 con/trái. Nơi lỗ đục có phân và các chất thải đùn ra ngoài, rất dễ phát hiện. Ngoài ra, đường đục của sâu còn mở đường cho nấm bệnh xâm nhập làm trái bị thối và rụng sớm.

1.4. Một số giải pháp chính quản lý sâu đục trái *C. sagittiferella*

- Tạo thông thoáng cho vườn: Cắt tỉa cành, trái bị sâu để tạo sự thông thoáng nhằm giảm áp lực xâm nhiễm ban đầu của trưởng thành.
- Xử lý ra hoa đồng loạt để dễ quản lý sâu đục trái.
- Thu gom tiêu hủy trái bị hại: chôn trái bị sâu, bỏ vào túi nilon buộc kín miệng, xử lý trái sâu bằng nước vôi 0,1%
- Diệt nhộng bằng cách vệ sinh cỏ dại, rác mục trong vườn để hạn chế nơi làm nhộng, bồi sinh trong mùa khô, nuôi gà...
- Xua đuổi trưởng thành: sử dụng tinh dầu sả để xua đuổi trưởng thành, chiếu sáng và tưới nước vào ban đêm để hạn chế ngài đẻ trứng
- Bao trái: khi trái 1-1,5 tháng tuổi (đường kính trái khoảng 3,0 – 3,5 cm), phun 1 lần thuốc trừ sâu và tiến hành bao trái.

2. Bộ vòi voi hại dứa:

Bộ vòi voi hại dứa được phát hiện đầu tiên tại Kiên Giang vào tháng 11/2011. Tháng 5/2012, Bộ vòi voi gây hại nặng ở Trại giống U Minh Thượng trên hai giống Dứa Xiêm lùn và Dứa Dứa. Theo P. GS TS. Nguyễn Thị Thu Cúc (Đại học Cần Thơ), Bộ vòi voi gây hại dứa có tên khoa học là *Diocalandra frumenti* (Fabricius), thuộc bộ Coleoptera, họ Curculionidae.

2.1. Mô tả vòi voi:

2.1.1. Trưởng thành

Trưởng thành vòi voi là côn trùng bộ cánh cứng màu nâu đen. Cánh trước có 2 đốm vàng ở đầu cánh và cuối cánh. Trưởng thành sợ ánh sáng, hoạt động mạnh lúc chiều tối, chúng sống ở nơi tiếp xúc giữa hai trái hoặc gần cuốn trái. Chiều dài con trưởng thành khoảng 7-8 mm, chiều ngang khoảng 1.5 mm.

2.1.2. Trứng:

Trứng được đẻ trong khe nứt, rãnh ở phần cuối của rễ phụ, ở gốc thân cây, hoặc trên hoa, trên cuống hoa, cuống trái. Trứng màu trắng trong, dài 1-1,1 mm. Giai đoạn trứng 6-10 ngày

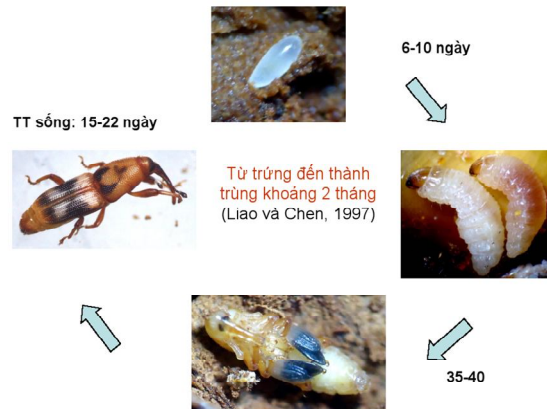
2.1.3. Ấu trùng:

Ấu trùng màu vàng lợt, có 5 tuổi. Tuổi 1: 1-2 mm; tuổi 2: 2.1-2.6 mm; tuổi 3: 3.3-4.0 mm; tuổi 4: 4.2-5.5 mm; tuổi 5: 5.8-7.2 mm. Ấu trùng sống bằng cách đục thành đường hầm trong vỏ trái.

2.1.4. Nhộng:

Nhộng trần, không tạo kén, màu trắng đục. Chiều dài cơ thể khoảng 6.7-7.2 mm. Hóa nhộng trong các đường đục của mô cây. Giai đoạn nhộng 10-16 ngày

2.1.5. Vòng đời bọ vòi voi hại dừa:



Vòng đời bọ vòi voi hại dừa

2.2. Triệu chứng gây hại:

Trái dừa bị hại thường có 3-5 con bọ vòi voi trưởng thành. Trái bị hại có nhiều vết nhựa chảy ra từ vết đục, tập trung quanh cuống trái. Nhựa màu trong suốt sau đó chuyển sang màu vàng, vàng nâu và khô cứng. Tại nơi vết nhựa chảy ra thường có phân đi kèm (có thể do phân ấu trùng thảy ra). Ấu trùng gây hại bằng cách đục vào vỏ trái, chúng có thể đục vào tới gáo dừa (giai đoạn trái non). Nếu trái dừa bị nhiều vết gây hại làm cho trái bị rụng sớm (tần công trái <3 tháng) và làm trái méo mó, kích thước nhỏ (tần công trái >3 tháng). Ngoài trái, chúng còn tấn công trên thân, gốc và rễ dừa.



Triệu chứng gây hại trên trái

2.3. Biện pháp quản lý:

Quản lý *D. frumenti* là rất khó khăn vì chưa có nhiều thông tin.

- Chăm sóc vườn dừa, cắt bỏ những tàu lá bên dưới, tiêu hủy những trái bị nhiễm để hạn chế phát tán lây lan.

- Có thể sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học Abamectin và phun nấm đối kháng *Ma (Metarhizium anisopliae)*.

- Về lâu dài cần có nghiên cứu về các đặc tính sinh vật học, sinh thái học và thiên địch của chúng, đề xuất quy trình phòng trừ đặc biệt là áp dụng phòng trừ bằng biện pháp sinh học.

3. Rệp sáp bột hồng trên khoai mì (*Phenacoccus manihoti*)

Rệp sáp hồng được phát hiện ở Việt Nam vào tháng 06/2012 tại Tây Ninh. Diện tích nhiễm lúa đỏ là 78,5 ha (tập trung ở huyện Dương Minh Châu, Tân Châu và thị xã Tây Ninh). Đến 06/2013, diện tích nhiễm là 884,1 ha (tại huyện Tân Châu, Châu Thành, Thị xã Tây Ninh, Dương Minh Châu, Tân Biên, và Hòa Thành).

Hiện nay, rệp sáp bột hồng đã có mặt tại huyện Long Thành (Đồng Nai), huyện Lộc Ninh (Bình Phước), Sơn Mộc và Châu Đức (Bà Rịa-Vũng Tàu).

3.1. Mô tả rệp sáp hồng

Rệp sáp bột hồng có tên khoa học *Phenacoccus manihoti* (Matile-Ferrero, 1977); Họ Pseudococcidae, Bộ: Hemiptera

3.1.1. Trưởng thành

Trưởng thành có dạng hình trứng, màu hồng, bao phủ bởi lớp sáp bột màu trắng; mắt hơi lồi; chân rất phát triển và kích thước tương đương nhau. Phân chia các phần của cơ thể rất rõ ràng. Các đốt của cơ thể mang các sợi tơ sáp trắng rất ngắn ở phần bên và đuôi ở dạng phòng lên, làm cho cơ thể rệp nhìn như có gai bên (nhìn từ bên ngoài). Râu đầu thường có 9 đốt, đôi khi có 7 hoặc 8 đốt.

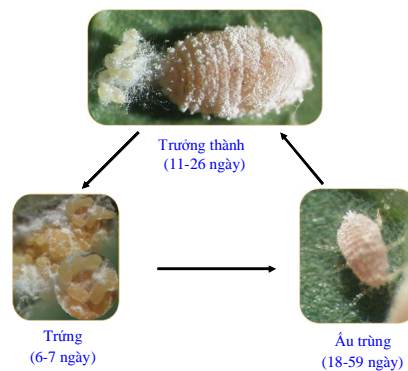
3.1.2. Trứng:

Trứng thuôn hình chữ nhật, màu hồng vàng, trong các túi trứng bao phủ kín bằng lông mịn và nằm ở điểm cuối phía sau của trưởng thành cái. Kích thước trứng: Chiều dài: 0,30-0,75mm; chiều rộng: 0,15-0,30 mm.

3.1.3. Ấu trùng:

Râu đầu của rệp non tuổi 1 có 6 đốt, của rệp non các tuổi tiếp theo có 9 đốt. Chúng sống tập trung ở đỉnh sinh trưởng (ngọn) của cây khoai mì

3.1.4. Vòng đời rệp sáp bột hồng:



Vòng đời rệp sáp bột hồng hại khoai mì

3.2. Triệu chứng gây hại:

Rệp sáp chỉ gây hại trên ngọn cây, làm cho các lá non không phát triển. Cọng/cuống lá ngắn, phiến lá quăn queo. Đỉnh sinh trưởng không phát triển nên chiều cao cây khoai mì giảm hơn so với cây bình thường. Mật số rệp sáp càng cao thì triệu chứng thể hiện càng rõ.



Triệu chứng gây hại của rệp sáp hồng

3.3. Biện pháp quản lý:

- Làm đất kỹ
- Loại bỏ cây nhiễm bệnh và cỏ dại
- Để đất trống khoảng 2 tuần
- Dùng hom giống không mang rệp
- Kiểm dịch thực vật
- Nhân nuôi và phóng thích ong ký sinh
- Xử lý hom giống bằng thuốc hóa học ??

4. Bệnh đốm trắng thanh long

4.1. Triệu chứng gây hại:

Bệnh đã xuất hiện rải rác từ năm 2009-2010 Hàm Thuận Bắc (Bình Thuận) xảy ra trên một vài trụ và ở 2-3 vườn. Đến tháng 4/2012 bệnh lây lan rộng ở các vùng trồng thanh long trong tỉnh. Cuối tháng 12/2012 có 827,5 ha nhiễm bệnh. Thời gian đầu, bệnh xuất hiện rải rác một vài vườn với tỷ lệ hại thấp, nhưng hiện nay, bệnh ngày càng lây lan nhanh, gây hại phổ biến trên vùng trồng Thanh long tập trung của Tỉnh.

Vết bệnh ban đầu là đốm (chấm) tròn, nhỏ li ti, màu trắng hơi lốm xuống. Sau đó, vết bệnh phát triển có màu vàng cam và màu nâu khi trở thành vết loét. Bệnh nặng hơn sau cơn mưa hoặc bão. Bệnh xuất hiện trên cành và trên quả với triệu chứng giống như nhau

Trên cành: Bệnh gây hại chủ yếu ở cành non ở tất cả độ tuổi, kể cả mới trồng.

Trên quả: gây hại trên quả non và quả già và nặng hơn khi quả gần chín và quả chín.



Triệu chứng bệnh đốm trắng thanh long trên cành và quả

4.2. Tác nhân gây bệnh

Tác nhân gây bệnh đốm trắng thanh long là *Scytalidium dimidiatum*

4.3. Biện pháp quản lý:

- Bón phân hữu cơ đã qua xử lý, tăng cường bón vôi...
- Bón cân đối NPK (nên sử dụng các loại NPK+Ca, Mg, S...)
- Không tưới nước bị ô nhiễm (nước thải sinh hoạt, chăn nuôi, tuyệt đối không được bỏ cành, trái, bị bệnh xuống nguồn nước tưới)
- Không được lấy giống từ những khu vực bị bệnh hoặc không có nguồn gốc rõ ràng.
- Khi phát hiện cành, trái bị bệnh phải tiêu hủy ngay để tranh lây lan, và phun một trong các loại thuốc trị bệnh phổ rộng có hoạt chất là Benomil, hoặc Cabrio Top 600 WDG ..., nếu áp lực bệnh cao có thể phun định kỳ 5-7 ngày/lần, khi phun thuốc phải đảm bảo thời gian cách ly.

5. Sâu hại đục củ khoai lang:

5.1. Triệu chứng gây hại:

Trên củ khoai lang xuất hiện nhiều vết đục loang lỗ, đường kính vết đục khoảng 1-2 mm, sâu 1-2 mm. Vết đục có thể rời rạc hoặc từng mảng. Chất lượng củ không giảm nhưng giảm giá trị thương mại.



Triệu chứng gây hại của sâu đục khoai lang

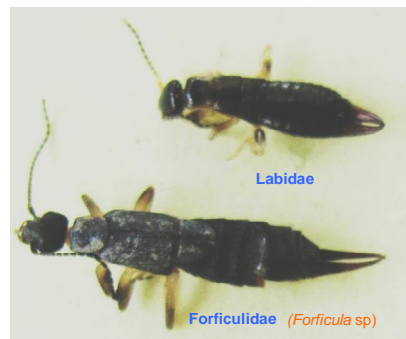
5.2. Tác nhân:

Hiện nay vẫn chưa thể xác định chính xác tác nhân gây hại vì chưa có một nghiên cứu cụ thể nào. Trên củ khoai lang bị hại không phát hiện được đối tượng công trùng nào. Tuy nhiên, vùng đất chung quanh củ khoai bị hại có xuất hiện bọ đuôi kìm.

Theo PGS. TS. Nguyễn Văn Huỳnh, Trường Đại học Cần Thơ định danh Bọ đuôi kìm là loại côn trùng thuộc bộ cánh da Dermaptera, thuộc 2 họ: Forficulidae và Labidae.

- Forficulidae: màu nâu đậm, chân nâu lợt, đốt bàn chân thứ 2 dài quá phía dưới của nơi xuất phát đốt 3, không dẹt rộng ra, râu dài hơn 12 đốt

- Loài Labidae: nhỏ hơn loài Forficulidae, màu nâu sậm và bóng, bụng to hơn đầu và ngực, râu chỉ có 10 đốt.



Bọ đuôi kìm hại khoai lang

6. Bệnh chổi rồng trên nhãn:

6.1. Triệu chứng:

Bệnh xuất hiện trên các chồi non, lá non và chùm hoa. Biểu hiện của bệnh là chồi non mọc thành chùm với nhiều nhánh nhỏ và ngắn. Lá non bị biến dạng, xoắn và cong queo. Đọt non hoặc chùm hoa bị bệnh nặng sẽ không phát triển. Nhìn từ xa giống như tổ chim hoặc bó chổi. khác như chôm chôm, bưởi, cam, quýt, chanh. Bệnh nhiễm nặng trên

giống tiêu da bò, tiêu lá bầu, super. Nhãn long ít nhiễm hơn và nhãn xoong com vàng chưa thấy nhiễm bệnh này.

6.2. Tác nhân:

Theo các TS. Nguyễn Văn Hòa (Viện NC Cây ăn quả miền Nam), tác nhân gây bệnh là do vi khuẩn thuộc nhóm Gamma Proteobacteria, vi khuẩn này không thể nuôi cấy, sống trong mạch dẫn của cây, đặc biệt là trên các đọt non, hoa. Bệnh được lan truyền qua môi giới là nhện lông nhung (*Eryophyes dimocarpi*), nhện rất nhỏ không nhìn thấy bằng mắt thường. Vòng đời của nhện lông nhung khoảng 8-15 ngày. Một năm sinh sản 13-15 thế hệ. Nhện gây hại nặng nhất trong những tháng mùa nắng, chúng tấn công gây hại và truyền bệnh từ rất sớm (chồi non và nụ hoa). Khi không có đọt non, chúng chích hút trên lá già nhưng không biểu hiện rõ triệu chứng. Nhện còn tấn công cây ký chủ phụ như cây bồ ngót, cây bóng nẻ (com ngội).



Triệu chứng bệnh chồi rỗng và nhện lông nhung

6.3. Biện pháp quản lý:

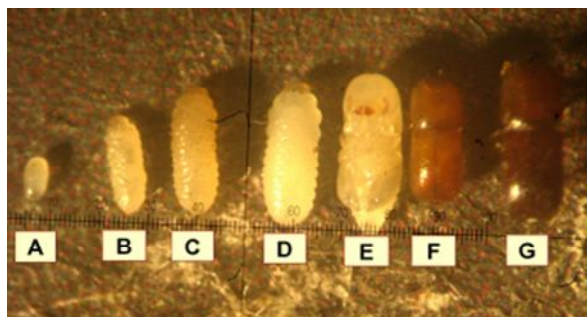
Theo sổ tay hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật

7. Một đục cành sâu riêng:

Gây hại tại xã Ngũ Hiệp, Cai Lậy (Tiền Giang) năm 2012. Trưởng thành là côn trùng thuộc bộ cánh cứng, thành trùng đục vào cành để sinh sống và đẻ trứng. Vết đục là đường dẫn cho các loại nấm (như *Phytophthora*) xâm nhập và có thể gây ra chết cành.

Có 5 loài một tấn công cây sầu riêng: *Xyleborus similis* Ferrari, *Xyleborus fornicatus* Eich. và *Xyleborinus* sp. thuộc họ Scolytidae; *Sinoxylon anale* Lesne (họ Bostrychidae) và *Platypus parallelus* Fabricius (họ Platypodidae). Trong đó, hai loài một *Xyleborus similis* và *Xyleborus fornicatus* (Coleoptera) gây hại phổ biến trên thân và cành sầu riêng, còn hai loài *Sinoxylon anale* và *Platypus parallelus* được ghi nhận chỉ tấn công phần gỗ chết của cây sầu riêng.

Trong phòng thí nghiệm, vòng đời *Xyleborus similis* khoảng 40 ngày. Trứng kéo dài $3,53 \pm 0,5$ ngày, ấu trùng phát triển qua 3 tuổi với thời gian là $9,94 \pm 1,46$ ngày, giai đoạn nhộng là $5,3 \pm 0,74$ ngày và tuổi thọ của con trưởng thành là $24,8 \pm 3,8$ ngày.



Các giai đoạn phát dục của *Xyloborus similis*

Trứng (a), ấu trùng tuổi 1,2,3 (b,c,d), nhộng (e), thành trùng đực (f) và cái (g)

8. Rầy phấn trắng hại lúa:

Rầy phấn trắng (*Aleurocybotus* sp.) đã được ghi nhận xuất hiện đầu tiên tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang vào vụ Hè thu năm 1998. Từ năm 2011 đến nay, rầy phấn trắng cũng đã xuất hiện và gây hại rất phổ biến trên lúa ở một số tỉnh khác như Đồng Tháp, Tiền Giang, Trà Vinh, An Giang,... Tính đến ngày 04/6/2013: Tổng diện tích cây mì (sắn) bị nhiễm rệp sáp hồng toàn tỉnh là 844,1 ha.

8.1. Mô tả rầy phấn trắng:

Rầy phấn trắng có vòng đời khoảng 19.43 (± 1.3) ngày, dao động từ 17 – 24 ngày. Phát triển qua 4 giai đoạn: Thành trùng, trứng, ấu trùng và nhộng giả.

- Thành trùng:

Thành trùng trông giống một loài bướm nhỏ, có hai cặp cánh màu trắng, cặp cánh trước dài, cặp sau ngắn hơn, khi đậu xếp giống hình dáng của một mái nhà, mạch cánh đơn giản, ít vân cánh. Khi mới vũ hóa cánh còn yếu và trong suốt, thân màu vàng tươi, di chuyển chậm chạp và chưa thể bay được. Sau khi cánh khô, trên cánh và thân thấy có lớp phấn trắng, bắt đầu di chuyển nhanh nhẹn và bay được. Con cái có chiều dài thân khoảng 0.85 – 1.05 mm, và sải cánh 1.98 – 2.48 mm. Con đực nhỏ hơn, chiều dài thân từ 0.78 – 0.95 mm và sải cánh 1.55 – 1.78 mm.

- Trứng:

Trứng được đẻ rời rạc hoặc từng ổ ở mặt trên và dưới. Mỗi con cái có thể đẻ 7-100 trứng. Chúng thường đẻ trứng tập trung ở 2/3 lá về phía chóp lá. Thời gian ủ trứng 6-8 ngày. Trứng có hình quả lê hơi thon dài, bề mặt nhẵn bóng, chiều dài trung bình 0.20 mm, chiều rộng trung bình 0.09 mm. Trứng hình thon, một đầu hơi nhọn, đầu kia hơi tròn và có cuống ngắn gắn chặt trứng vào biểu bì của lá. Trứng lúc mới đẻ có màu trắng đục, một ngày sau chuyển sang màu nâu nhạt và màu nâu đậm khi sắp trứng nở.

- Ấu trùng: có 3 tuổi

Tuổi 1: mới nở có 3 đôi chân, hình bầu dục, hai mắt màu đỏ, chưa có lớp phấn. Chúng di chuyển đến gần gân lá hoặc xung quanh trứng để chích hút. Một ngày sau thì ấu trùng nằm bất động, chân còn cử động. Ngày thứ 2, chân không cử động. Ở ngày thứ 3, phần ống chân thoái hóa chỉ còn lại phần đuôi. Chiều dài ấu trùng tuổi 1 là 0.25 – 0.29 mm, chiều rộng 0.09 – 0.16 mm. Thời gian tuổi 1 là 3 – 4 ngày.

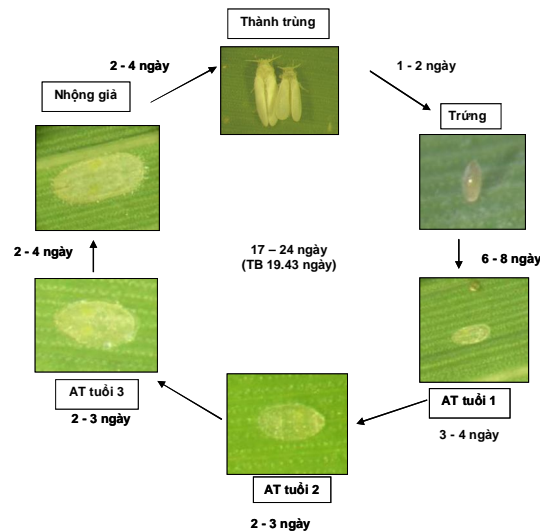
Tuổi 2: Sau khi lột xác, cơ thể bám chặt vào mặt lá, không còn thấy dấu vết của các đôi chân. Chiều dài 0.40 – 0.64 mm, chiều rộng 0.20 – 0.31 mm. Cơ thể có lớp phấn mỏng. Thời gian tuổi 2 là 2 – 3 ngày.

Tuổi 3: Giống tuổi 2 về hình dạng và màu sắc, không di chuyển. Chiều dài 0.57 – 1.00 mm, chiều rộng 0.30 – 0.60 mm. Thời gian tuổi 3 là 2 – 3 ngày. Ở cuối tuổi 3, chúng lột xác và chuyển sang giai đoạn nhộng,

- **Nhộng già:**

Sau khi lột xác chuyển sang giai đoạn nhộng, lớp vỏ bên ngoài cơ thể trở nên cứng hơn, tiết ra nhiều chất sáp và dính chặt vào bề mặt của lá. Nhộng có hình bầu dục, cơ thể chuyển sang trắng đục đôi khi có hơi ngả vàng. Chiều dài 0.89 – 1.09 mm, chiều rộng 0.52 – 0.62mm. Khi vũ hóa, thành trùng chui ra từ phần đầu để lại trên vỏ nhộng vết nứt hình chữ T. Thời gian nhộng già 2 đến 4 ngày.

- **Vòng đời: 17-24 ngày**



Vòng đời rầy cánh phấn *Aleurocybotus* sp.

8.2. Triệu chứng gây hại của rầy phấn trắng:

Rầy phấn trắng gây hại bằng cách chích hút nhựa cây lúa làm cho lá lúa chuyển sang màu vàng, cây phát triển kém, lá mới mọc ra sẽ bị triệu chứng xoắn lại giống như bị “siết cổ lá”; ở giai đoạn lúa làm đòng, lá cờ bị xoắn làm bông trở không thoát; nếu trở được hạt lúa sẽ bị lép toàn bộ. Triệu chứng “siết cổ lá” lá rất giống bệnh lùn xoắn lá do virus. Tuy nhiên, kết quả giám định của TT. BVTV PN và IRRI bằng Elisa đều cho kết quả âm tính.



Triệu chứng gây hại của rầy cánh phân

9. Kết luận và chỉ đạo hội nghị của Cục trưởng Cục BVTV Nguyễn Xuân Hồng:

Cục trưởng đánh giá rất cao về chất lượng hội nghị. Ở các tỉnh phía Nam, trong những năm gần đây, ngoài bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, bệnh chồi rỗng đã công bố dịch vì đã gây thiệt hại nặng trên diện rộng, các đối tượng gây hại mới xuất hiện như rệp sáp bột hồng, bọ đuôi kìm trên khoai lang, đóm trắng thanh long, bọ vòi voi trên dứa... cũng đã xuất hiện gây hại và có chiều hướng gia tăng. Các báo cáo trong hội nghị của các tỉnh đã khái quát chung tình hình bộc phát sâu hại mới và đưa ra biện pháp quản lý trước mắt. Về lâu về dài cần có một số nghiên cứu sâu hơn và đưa ra quy trình quản lý thích hợp cho từng đối tượng cụ thể. Cục trưởng chỉ đạo:

- Các Viện, Trường cần công bố kết quả nghiên cứu bước đầu
- Chi cục BVTV lên kế hoạch tập huấn về cách nhận diện, triệu chứng gây hại và biện pháp quản lý từng đối tượng theo hướng tổng hợp, hạn chế thuốc BVTV.
- Chi cục BVTV các tỉnh cần điều tra, đánh giá mức độ từng loại dịch hại mới trong địa bàn, báo cáo cho Sở Nông nghiệp
- Chi cục ứng dụng kết quả bước đầu (được báo cáo trong hội nghị) để xây dựng mô hình trình diễn
- Các nhà nghiên cứu ở Viện, Trường cần bổ sung, cập nhật những thông tin mới, kinh nghiệm đối phó/phòng trừ thế giới.
- Các đơn vị thuộc Cục xây dựng đề cương nghiên cứu cụ thể cho từng đối tượng.
- Trung tâm Kiểm định thuốc BVTV xác định gốc thuốc phòng trừ hiệu quả sâu hại mới. Ưu tiên đăng ký thuốc BVTV thuộc nhóm 3.
- Việc thông tin sâu hại mới trên báo, đài sẽ ảnh hưởng xấu đến xuất khẩu.
- Các chi cục rà soát lại số liệu bệnh chồi rỗng, chuyển hướng từ dập dịch (phòng trừ) sang quản lý và quản lý bền vững.